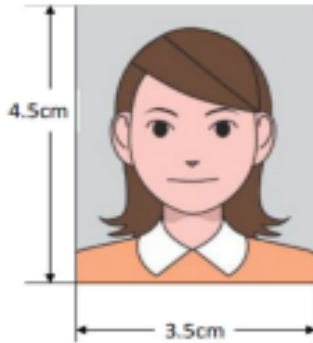


○ **Minh họa về ảnh thẻ chuẩn**



- 1 Chụp trong vòng 6 tháng
- 2 Quay mặt về phía trước, không đội mũ hoặc đeo kính râm, không có hình nền phía sau (cũng có thể sử dụng ảnh đen trắng.)
- 3 Ảnh với kích thước, chiều cao 4,5 cm, chiều rộng 3,5cm.
- 4 Ảnh với biểu cảm khuôn mặt bình thường
- 5 Ảnh với khuôn mặt không quá nhỏ cũng không quá lớn
- 6 Ảnh dễ nhìn, không có bóng trên khuôn mặt hoặc nền phía sau

× **Minh họa về ảnh thẻ chưa đạt chuẩn**



Ảnh chụp nghiêng



Ảnh có hình nền phía sau



Ảnh đội mũ hoặc
đeo kính râm



Ảnh khác hẳn với khuôn
mặt bình thường



Ảnh có bóng phía



Ảnh khó nhìn do bị rung,
v.v. khi chụp

Ở chỗ này, ghi số đã được viết rõ trong [] của giấy thông báo mã số cá nhân.



Ghi tên của thành phố / thị trấn / làng xã nơi bạn đang sống.

【手書用】

個人番号カード交付申請書 兼 電子証明書発行/更新申請書

Đối với những người có ngày hết hạn thời gian lưu trú v.v. thì ghi " có " vào chỗ ①, và ghi ngày tháng năm đã được ghi trong [] ở mặt trước của thẻ lưu trú vào chỗ ②.



Ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính đúng như nội dung được ghi trong hộ chiếu, thẻ lưu trú.

Về địa chỉ thì ghi địa chỉ mới nhất khi thực hiện đăng ký này, đúng như nội dung được ghi trong thẻ lưu trú.

地方公共団体情報システム機構 宛 (長 宛)			
個人番号※1	1 2 3 4 5 6 7 8 9 0 1 2		
氏名※2	TURNER ELIZABETH		
住所※2	Kasumigaseki Bldg. 202 1-1-1 Kasumigaseki, Chiyoda-Ku, Tokyo		
生年月日※2	1 9 8 5 . 1 2 . 3 1	性別※2	男 <input type="checkbox"/> 女 <input checked="" type="checkbox"/>
(旧) 氏名は通称 (※2)			
電話番号※4	0 9 0 - 1 2 3 4 - 5 6 7 8		外国人住民の区分
点字※5	点字表記を希望する (最大24文字まで、濁点等は1文字) <input type="checkbox"/>		在留期間等満了日の有無
			①
			在留期間等満了日
			②

Ở chỗ này, chỉ ghi vào nếu có biệt hiệu hoặc họ cũ trên giấy chứng nhận cư trú.

Ghi số điện thoại có thể dễ liên lạc nhất.

Nếu muốn đăng trực tuyến thủ tục ở cục xuất nhập cảnh thì điền trống hai ô này.

以上の内容に間違いのないことを確認しましたので、個人番号カードの交付及び電子証明書を申請します。

申請日 2022 年 7 月 1 日

申請者氏名 TURNER ELIZABETH

【ご注意】を必ずご確認ください、電子証明書の発行を受けないこととする場合は、□を黒く塗りつぶしてください。

署名用電子証明書※ 利用者証明用電子証明書

【ご注意】電子証明書は、マイナポイントや健康保険証としての利用、住民票の写しなどのコンビニ交付サービス、e-Tax等の電子申請、マイナポータルへのログインなど多様なサービスの提供に必要となります。

※15 歳未満の方、成年被後見人の方には原則発行されません。

Hãy ghi ngày nộp giấy tờ này ở chỗ ngày của phần này, còn họ tên thì người đăng ký phải tự mình ghi họ tên.

Ở chỗ này, ghi thông tin của người nộp thay giấy tờ này (người đại diện theo pháp luật), khi người từ chưa đủ 14 tuổi hoặc người trưởng thành nhưng vẫn cần bảo hộ (= người không đủ khả năng xét đoán do rối loạn tâm thần, v.v.) Đây không phải là chỗ dành

15 歳未満の方、成年被後見人の方が申請を行う場合は、以下に代理人氏名、住所、電話番号、本人との関係を記入してください。

代理人記載欄	ふりがな	本人との関係
	TURNER VICTORIA	Mother
	〒 100 - 8973 Kasumigaseki Bldg. 202 1-1-1 Kasumigaseki, Chiyoda-Ku, Tokyo (電話番号 080-8765-4321)	

Ở chỗ này, ghi mối quan hệ của người nộp thay giấy tờ này (người đại diện theo luật định) nhìn từ phía người đăng ký. Trường hợp như ví dụ ghi bên trái, Người đăng ký (= con) : Chị ELIZABETH Người đại diện (= mẹ) : Bà VICTORIA thì sẽ ghi như thế này.

※ 申請内容に不備のある場合は電話で連絡することがあります。

事務処理記載欄